

德育護理健康學院 國際學生出境申請表
Mẫu đơn xin xuất cảnh của sinh viên quốc tế
Formulir Permohonan Mahasiswa Internasional Vang Keluar Negeri
แบบฟอร์มการสมัครออกนอกประเทศสำหรับนักศึกษาต่างชาติ
 日期Date: _____ 年 Year _____ 月 Month _____ 日 Day

班級/ lớp/ Kelas/ ชั้นเรียน	學號/ số sinh viên/ Nomor Induk/ เลขทะเบียนนักเรียน.	
姓名/ Tên/ Nama/ ชื่อ.	居留證號碼/ Số thẻ cư trú/ Nomor Kartu Izin Tinggal/ เลขบัตรอาชุยนการ.	
國籍/ Quốc tịch/ Kebangsaan/ สัญชาติ.	性別/ giới tính/ Jenis Kelamin/ เพศ.	☐ 男 Male ☐ 女 Female
生日/ Sinh nhật/ Tanggal Lahir/ วันเกิด. (例 1999.06.06)	電話/ Điện thoại/ Telepon/ เบอร์โทรศัพท์.	
出國日期/班機/ Ngày khởi hành/ chuyến bay/ Tanggal Keberangkatan/ Penerbangan/ วันที่ออกจากประเทศ/ เที่ยวบิน. (例 2023.07.01 BR560)	回國日期/班機/ Ngày về/ chuyến bay/ Tanggal kembali/ Penerbangan/ วันที่กลับประเทศ/ เที่ยวบิน. (例 2023.08.30 BR670)	
臺灣地址/ địa chỉ Đài Loan/ Alamat di Taiwan/ ที่อยู่ไต้หวัน.	電話/ Điện thoại/ Telepon/ เบอร์โทรศัพท์.	
外國地址/ địa chỉ nước ngoài/ Alamat di Luar Negeri/ ที่อยู่ต่างประเทศ.	電話/ Điện thoại/ Telepon/ เบอร์โทรศัพท์.	

- 未取得健保卡資格之學生，在這期間出境超過 31 天，則必須重新計算 183 天後才可以取得健保資格。
 -Đối với học sinh chưa đủ điều kiện cấp thẻ BHYT, nếu xuất cảnh quá 31 ngày trong thời gian này thì phải tính lại 183 ngày mới được cấp thẻ BHYT
 -Siswa yang tidak memenuhi syarat untuk mendapatkan kartu asuransi kesehatan, jika berada di luar negeri selama lebih dari 31 hari, harus menghitung ulang 183 hari sebelum memenuhi syarat untuk mendapatkan kartu asuransi kesehatan.
 -นักเรียนที่ไม่มีสิทธิในการรับบัตรประกันสุขภาพ หากออกนอกประเทศเกิน 31 วัน จะต้องคำนวณใหม่หลังจากผ่านไป 183 วันถึงจะมีสิทธิในการรับบัตรประกันสุขภาพ
- 回台灣時請主動回報導師，有任何狀況也請務必回報導師。
 -Vui lòng chủ động báo cáo với gia sư khi bạn trở về Đài Loan và vui lòng báo cáo với gia sư nếu có bất kỳ tình huống nào
 -Saat kembali ke Taiwan, harap memberitahu guru pembimbing, dan harap memberitahu guru pembimbing jika ada masalah apa pun.
 -เมื่อกลับไทย โปรดแจ้งคุณครูและโปรดแจ้งคุณครูในกรณีมีสถานการณ์ใดๆ

申請人簽名/日期~Người trình xin ký tên~Tanda tangan/ Tanggal pemohon~ลายเซ็นผู้สมัคร/วันที่:

審核人員 Nhân viên xét duyệt Pemeriksa เจ้าหน้าที่ตรวจสอบ	簽章/日期 Ký tên/ngày Tanda tangan/ Tanggal ลายเซ็น/วันที่	審核意見 Ý kiến xét duyệt Komentar pemeriksa ความคิดเห็นจากการตรวจสอบ
導師/Giáo viên chủ nhiệm/ Guru pembimbing/ ที่ปรึกษา.		☐ 通過 Passed ☐ 不通過 Does not pass
系主任/Chủ nhiệm khoa/ Kepala Departemen/ หัวหน้าสาขา.		☐ 通過 Passed ☐ 不通過 Does not pass
宿舍輔導老/Gia sư ký túc xá/ Pembimbing Asrama/ อาจารย์ที่ปรึกษาหอพัก.		☐ 通過 Passed ☐ 不通過 Does not pass
生輔組長/Trưởng nhóm Trợ lý Y tế/ Ketua Tim Bimbingan Mahasiswa/ หัวหน้างานส่งเสริมความเป็นอยู่ของนักศึกษา.		☐ 通過 Passed ☐ 不通過 Does not pass
國際部輔導組組長/Tổ trưởng tổ Quốc tế/ Ketua Tim Bimbingan Departemen/ หัวหน้างานส่งเสริมความเป็นอยู่ของแผนกการศึกษาต่างประเทศ.		☐ 通過 Passed ☐ 不通過 Does not pass
國際部主任 Vụ trưởng Vụ Quốc tế Kepala Departemen หัวหน้าแผนกการศึกษาต่างประเทศ.		☐ 通過 Passed ☐ 不通過 Does not pass

※ 請於出國前 3 天提出申請，簽完畢後請送回國際輔導組。

- Vui lòng gửi đơn đăng ký trước 3 ngày khi ra nước ngoài và vui lòng gửi lại cho nhóm tư vấn quốc tế sau khi ký.
- Mohon mengajukan permohonan 3 hari sebelum keberangkatan, setelah ditandatangani, harap kirim kembali ke Tim Bimbingan
- กรุณายื่นคำขอล่วงหน้า 3 วันก่อนการออกไปต่างประเทศ หลังจากได้ลงลายมือชื่อแล้วกรุณาส่งคืนให้แผนกการศึกษาต่างประเทศ.